



An Exploratory Study on Vietnamese Interpreter Task for Worldskills Competitions

Long Pham Duc and Thuy Nguyen Thi Ha

EasyChair preprints are intended for rapid dissemination of research results and are integrated with the rest of EasyChair.

September 22, 2020

NGHIÊN CỨU THĂM DÒ CÔNG TÁC PHIÊN DỊCH CHO ĐOÀN VIỆT NAM THAM DỰ KỲ THI TAY NGHỀ THẾ GIỚI

Phạm Đức Long¹, Nguyễn Thị Hà Thủy²

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Email: ¹longpd@hau.edu.vn, ²Nguyenthithuy@hau.edu.vn

Tóm tắt: Kỳ thi tay nghề thế giới là bộ phận tôn vinh lực lượng lao động trẻ có tay nghề. Kỳ thi thu hút gần 90 quốc gia và vùng lãnh thổ tham gia. Kỳ thi có lịch sử hơn 90 năm, luôn luôn đòi hỏi kỹ năng đỉnh cao không chỉ đối với chuyên gia, thí sinh mà còn cả phiên dịch. Với vai trò thông dịch cả ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, phiên dịch viên giúp cho chuyên gia kỹ thuật các nước làm việc cùng nhau mà không gặp bất cứ khó khăn nào cũng như đảm bảo tất cả thí sinh đều nhận được thông tin với nội dung như nhau. Bài báo bước đầu khảo sát mức độ hài lòng của chuyên gia kỹ thuật và thí sinh đối với công tác phiên dịch thông qua phiếu khảo sát sử dụng thang Likert 5 mức độ và phỏng vấn bán cấu trúc. Dữ liệu nghiên cứu cho thấy đa phần chuyên gia và thí sinh đều hài lòng đối với công tác phiên dịch trước và trong kỳ thi. Tuy nhiên, thí sinh kỳ vọng phiên dịch cần nâng cao sự hiểu biết về thuật ngữ chuyên ngành và có nhiều thời gian tiếp xúc với thí sinh hơn nữa trong khi chuyên gia kiến nghị phiên dịch cần được đào tạo chuyên nghiệp và có lộ trình dài hạn.

Từ khóa: phiên dịch, hài lòng, tay nghề thế giới

AN EXPLORATORY STUDY ON VIETNAMESE INTERPRETER TASK FOR WORLDSKILLS COMPETITION

Abstract: WorldSkills competition honors young labor force for their peak vocational skills. With a long history of over 90 years, WorldSkills competition attracts nearly 90 countries or territories to compete. Like Experts and Competitors, Interpreters must qualify top-notch skills. Taking responsibilities for written and oral language translation, Interpreters allow Experts to work together without communication difficulties and ensure all Competitors to get the same information to compete on equal footing. This exploratory study focuses on discovering job satisfaction towards Interpreters from the perspectives of Experts and Competitors who finished their WorldSkills Competition by using Likert scale questions and semi-structured interviews. It is revealed that most Experts and Competitors are satisfied with the Interpreters' work before and during the competitions. However, Competitors expect Interpreters to improve their mastery of technical terms and have more contact time working with Competitors while Experts suggest that Interpreters should be trained more professionally with a long-term strategy.

Keywords: Interpreters, satisfaction, WorldSkills

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, nền kinh tế của các nước châu Âu bị tàn phá nặng nề, lực lượng lao động có tay nghề bị thiếu hụt, ý tưởng giới thiệu kỳ thi tay nghề cho lao động trẻ đã ra đời. Là nơi nuôi dưỡng và công nhận kỹ năng của người trẻ có tay nghề, kỳ thi có sứ mệnh lan tỏa tầm quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp đối với sự phát triển kinh tế và thành công cá nhân. Kỳ thi tay nghề thế giới (KTTNTG) được tổ chức lần đầu vào năm 1950 tại Madrid với sự tham gia khiêm tốn của chỉ hai thành viên gồm Tây Ba Nha và Bồ Đào Nha. Kỳ thi kế tiếp có thêm sự hiện diện của Đức, Anh, Pháp, Ma rốc và Thụy Sĩ. Cho đến nay KTTNTG đã trải qua 45 kỳ với sự tham gia của gần 90 quốc gia và vùng lãnh thổ. KTTNTG đã làm thay đổi cuộc sống của lực lượng lao động trẻ nhờ sức mạnh của kỹ năng nghề.

Ở Việt Nam, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp (TCGDNN) thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tổ chức huấn luyện và tổ chức Đoàn Việt Nam tham dự KTTNTG từ năm 2007. Theo báo cáo *“Tham dự kỳ thi tay nghề ASEAN, thế giới và một số bài học thành công”*, Việt Nam đã bảy lần tham gia KTTNTG, với thành tích cao nhất là Huy chương Bạc năm 2019 và Huy chương Đồng vào các năm 2015 và 2017. Các văn bản nhà nước có đề cập đến khen thưởng chuyên gia và thí sinh đạt thành tích cao, nhưng chưa nhắc đến đãi ngộ đối với phiên dịch viên đồng hành với chuyên gia và thí sinh đạt giải. Bài báo này sẽ bước đầu nhìn nhận công việc của phiên dịch viên từ quan điểm của chuyên gia và thí sinh, từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao chất lượng công tác phiên dịch cũng như những chính sách khen thưởng động viên phiên dịch viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. PHIÊN DỊCH VIÊN, CHUYÊN GIA VÀ THÍ SINH

Khi chia sẻ về bí quyết thành công của đoàn Hàn Quốc trong Hội thảo *“WorldSkills Kazan 2019: Bài học trong đào tạo nghề nghiệp và huấn luyện thí sinh”* tổ chức tại Hà Nội vào ngày 25/10/2019, ông Ha Sang Jin hiện là Trưởng đại diện Văn phòng của Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc tại Việt Nam cho biết để đạt được thành tích cao tại KTTNTG, Việt Nam cần quan tâm đào tạo chuyên gia kỹ thuật, phiên dịch và thí sinh vì trong thành công của từng nghề có sự đóng góp của thí sinh chiếm khoảng 40%, chuyên gia chiếm khoảng 30% và phiên dịch chiếm khoảng 30%. Kết quả trên là tổng hợp kinh nghiệm thực tế của Hàn Quốc từ năm 1966 đến nay. Vì Hàn Quốc luôn trong danh sách các nước dẫn đầu về thành tích thi tay nghề thế giới cho

nên kết quả phân tích thành công của Hàn Quốc đã giúp cho Việt Nam thấy được vai trò quan trọng của các hợp phần tạo nên thành công. Khoảng 30% thành công mỗi nghề đến từ Phiên dịch là một thông tin vô cùng có giá trị, đòi hỏi đoàn Việt Nam, chuyên gia, thí sinh và các thành phần khác cần có nhìn nhận đầy đủ về vai trò của phiên dịch khi tham dự KTTNTG.

2.1. Phiên dịch viên

Tổ chức thi tay nghề thế giới (TCTNNTG) thống nhất sử dụng từ phiên dịch viên (PDV) “interpreter” để chỉ người thực hiện công tác biên dịch và phiên dịch tại kỳ thi. Quy chế KTTNTG chỉ rõ các nước thành viên có quyền cử PDV với ba nhiệm vụ chính gồm (1) dịch đề thi (2) trợ giúp chuyên gia làm việc cùng nhau và (3) đảm bảo thí sinh lĩnh hội được đầy đủ thông tin cần thiết. PDV được đăng kí tới TCTNNTG theo số lượng nghề dự thi bốn tháng trước khi diễn ra kỳ thi. Hệ thống đăng ký sẽ chỉ định ngẫu nhiên các PDV đã đăng kí cho các nghề. Sau khi được hệ thống chỉ định, để chuẩn bị thực hiện các nhiệm vụ tại kỳ thi, PDV cần thực hiện ba công việc sau. Thứ 1, PDV cần tra dồi hiểu biết về các thuật ngữ kỹ thuật đối với nghề họ được chỉ định dịch. Theo Nguyễn Thiện Giáp (2010), “Thuật ngữ là bộ phận từ ngữ đặc biệt của ngôn ngữ. Nó bao gồm những từ và cụm từ cố định là tên gọi chính xác của các khái niệm và các đối tượng thuộc các lĩnh vực chuyên môn của con người” (trang 270). Theo đó, PDV cần xây dựng danh mục thuật ngữ Anh Việt, Việt Anh làm nền tảng cho các nhiệm vụ chuyên biệt của nghề. Danh mục thuật ngữ cần đảm bảo tính khoa học (chính xác, hệ thống và ngắn gọn), tính thuần Việt hoặc Việt hóa khi dịch thuật ngữ tiếng Anh sang tiếng Việt, tính quốc tế khi dịch thuật ngữ tiếng Việt sang tiếng Anh. Thứ 2, PDV cần dành thời gian tìm hiểu để nắm chắc và tuân thủ quy chế kỳ thi. Quy chế kỳ thi có nội dung bao trùm những thông tin khái quát và cần thiết về kỳ thi: cơ cấu tổ chức, hướng dẫn đăng kí dự thi, vai trò của các thành phần tham dự, cách điều hành kỳ thi, mô tả kỹ thuật nghề, danh mục cơ sở vật chất, đề thi, đánh giá và chấm điểm, cách thức giao tiếp, quy định về an toàn sức khỏe và an toàn môi trường. Thứ 3, PDV cần có kỹ năng sử dụng từ điển bản cứng hoặc từ điển điện tử để tra cứu khi cần thiết. Theo nhóm nghiên cứu PACTE về quá trình thụ đắc năng lực dịch và đánh giá thì năng lực về phương tiện dịch (từ điển, bách khoa thư, sách chuyên ngành, kho dữ liệu điện tử và các công cụ tìm kiếm...) là một trong năm năng lực cần thiết nhất đối với PDV bên cạnh năng lực hai ngôn ngữ, năng lực ngoài ngôn ngữ, năng lực thiết lập chiến lược dịch và năng lực về tâm sinh lý.

Ở Việt Nam, PDV là các viên chức, giảng viên, cán bộ, nhân viên được các trường Đại học, Cao đẳng hoạt động về giáo dục nghề nghiệp và các doanh nghiệp có thỏa thuận hợp tác với TCGDNN phái cử tham gia. PDV đã đăng kí với TCGDNN sẽ được lựa chọn dựa trên hồ sơ minh chứng về năng lực ngoại ngữ và kinh nghiệm đã từng tham gia các KTTNTG trước đó hoặc gặp mặt trực tiếp để TCGDNN nắm rõ hơn về năng lực của PDV được đề cử. Về năng lực tiếng Anh, phần lớn PDV được đề cử là giáo viên tiếng Anh hoặc cán bộ, chuyên viên đã từng được đào tạo về tiếng Anh ở các trường đào tạo ngoại ngữ như Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Hà Nội... Một số đề cử PDV là nhân viên đang phụ trách làm báo cáo tiếng Anh hay phiên dịch tại bộ phận đào tạo, huấn luyện của các công ty. Một số ít còn lại là giáo viên kỹ thuật có năng lực tiếng Anh. Nhìn chung, PDV thường là những cá nhân thành thạo tiếng Anh hoặc tốt nghiệp từ các trường đại học chuyên ngữ nhưng chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng biên phiên dịch.

2.2. Chuyên gia kỹ thuật

Chuyên gia kỹ thuật là những chuyên gia công tác nhiều năm trong nghề, có chuyên môn sâu về ngành nghề thuộc các lĩnh vực: công nghệ kỹ thuật và tổ chức sản xuất, công nghệ truyền thông và thông tin, công nghệ thi công và xây dựng, logistics và vận chuyển, thời trang và nghệ thuật sáng tạo, dịch vụ cá nhân và xã hội. Chuyên gia kỹ thuật cần có kỹ năng truy cập vào tài khoản trực tuyến, hoàn thiện bài kiểm tra chuyên môn nghề, hoàn thành bài kiểm tra về Quy chế kỳ thi, cung cấp minh chứng đã hoàn thành các mô đun về cách đánh giá và chấm điểm, biết cách tải về và tự tìm hiểu các văn bản liên quan đến kỳ thi. Khi tham dự kỳ thi, chuyên gia kỹ thuật cần trung thực và công tâm khi đánh giá và đưa ý kiến về dự thảo đề thi, đảm bảo tất cả thí sinh đều nhận thức tốt quy định về an toàn lao động, bảo vệ sức khỏe và bảo vệ môi trường.

2.3. Thí sinh

Theo quy chế, thí sinh có độ tuổi dưới 22 tuổi mới đủ điều kiện tham dự kỳ thi. Ở Việt Nam, thí sinh có hai con đường đến với KTTNTG. Con đường thông thường là thí sinh tham gia và đạt thành tích cao trong các kỳ thi tay nghề từ cấp Bộ, tỉnh, thành phố đến cấp quốc gia và ASEAN. Con đường thứ hai là thí sinh tham dự luôn KTTNTG mà không qua các cấp cơ sở, quốc gia và ASEAN bằng nguồn xã hội hóa do các Tập đoàn, Công ty và Nhà trường thỏa thuận hợp tác với TCGDNN.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Công cụ thu thập dữ liệu

Dữ liệu được thu thập thông qua bảng hỏi trực tuyến và phỏng vấn qua điện thoại nhằm khảo sát mức độ hài lòng của chuyên gia và thí sinh đối với công việc của phiên dịch viên trong quá trình chuẩn bị cho kỳ thi và khi kỳ thi diễn ra. Bảng hỏi trực tuyến được thiết kế dành cho hai đối tượng chuyên gia và thí sinh. Bảng hỏi chia làm hai phần, trong đó phần một là thông tin chung về chuyên gia và thí sinh như email, số điện thoại, nghề dự thi, năm tham dự cũng như năng lực tiếng Anh của thí sinh và chuyên gia. Thông tin chung ở phần một được tổng hợp phục vụ phần phỏng vấn qua điện thoại. Phỏng vấn qua điện thoại được thực hiện nhằm tìm hiểu sâu hơn những ý kiến phản hồi của thí sinh và chuyên gia đã trả lời ở bảng hỏi. Phỏng vấn qua điện thoại rất hữu ích vì tác giả có thể thu thập được ý kiến của những chuyên gia và thí sinh ở cả ba miền Bắc Trung Nam mà không làm ảnh hưởng nhiều đến công việc hiện tại của thí sinh và chuyên gia. Phần hai của bảng hỏi gồm 5 câu hỏi trong có 01 câu hỏi Có hay không và 03 câu hỏi thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ để tìm hiểu mức độ hỗ trợ và sự cần thiết của PDV cũng như mức độ hài lòng của chuyên gia và thí sinh trong các công việc cụ thể đối với PDV. Chuyên gia và thí sinh có khoảng thời gian tiếp xúc với PDV khác nhau, do vậy câu hỏi đánh giá phiên dịch khi thực hiện nhiệm vụ tại kỳ thi có sự khác nhau giữa chuyên gia và thí sinh trong khi câu hỏi đánh giá phiên dịch giai đoạn chuẩn bị cho kỳ thi tương đối giống nhau giữa chuyên gia và thí sinh. Câu hỏi cuối cùng được thiết kế để tổng hợp những góp ý của thí sinh và chuyên gia nhằm đề xuất cải thiện kỹ năng của PDV.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của bài viết là 37 thí sinh và 34 chuyên gia đã từng tham gia KTTNTG từ lần đầu tiên năm 2007 đến lần thứ bảy năm 2019. Sau khi gửi phiếu khảo sát qua email và gọi điện thoại trực tiếp có 24 thí sinh đến từ 13 nghề (64.86%) và 22 chuyên gia đến từ 18 nghề (64.70%) trả lời khảo sát. Phần còn lại không tham gia trả lời khảo sát chủ yếu do email đã thay đổi hoặc đã chuyển sang sử dụng số điện thoại khác, đa phần là những thí sinh tham dự KTTNTG từ những năm 2007 và 2009. Một ít chuyên gia tham dự KTTNTG những năm 2011 và 2013 do bận đi làm trong khi thí sinh tham dự KTTNTG mấy năm gần đây do bận đi học cho nên nhóm chuyên gia và thí sinh này đã

không phản hồi bảng khảo sát mặc dù tác giả đã liên hệ nhiều lần. Chi tiết về tên nghề và số lượng phản hồi theo từng nghề được thống kê trong bảng 1.

Bảng 1 – Thống kê số lượng chuyên gia và thí sinh phản hồi bảng khảo sát

TT	Nghề dự thi	Số lượng thí sinh	Số lượng chuyên gia
1	Thiết kế kỹ thuật cơ khí	2	1
2	Thiết kế trang Web	2	2
3	Công nghệ nước	1	1
4	Công nghệ thời trang	2	
5	Cơ điện tử	5	1
6	Giải pháp phần mềm CNTT	3	1
7	Nấu ăn	1	1
8	Phay CNC	2	
9	Tiện CNC	1	1
10	Xây gạch	2	2
11	Điện tử	1	2
12	Lắp đặt đường ống nước	1	1
13	Điều khiển công nghiệp	1	
14	Hàn		1
15	Dịch vụ nhà hàng		1
16	Lắp cáp mạng CNTT		1
17	Khuôn đúc nhựa		1
18	Khuôn mẫu		1
19	Lắp đặt điện		2
20	Điện lạnh		1
21	Ốp lát tường và sàn		1
	Tổng	24	22

Xét về trình độ tiếng Anh của thí sinh, kết quả phân tích phần 1 trong khảo sát cho thấy đa số thí sinh tham dự KTTNTG (66.7%) đã được đào tạo tiếng Anh theo chương trình phổ thông, sau đó học tiếng Anh theo chương trình trung cấp hoặc cao đẳng nhưng thời lượng học tiếng Anh không nhiều. Chính vì vậy, phần lớn thí sinh khi tham dự kỳ thi đều có khả năng giao tiếp rất hạn chế, chỉ sử dụng được một vài câu giao tiếp thông dụng. Tuy nhiên, các thí sinh này lại có khả năng đọc hiểu tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ở mức khá. Điều đó cũng góp phần lý giải tại sao các KTTNTG gần đây khi tăng số lượng thí sinh tham dự thì số lượng phiên dịch cần cho các nghề cũng tăng theo. Rất có thể phiên dịch được phái cử tham dự kỳ thi với mục đích chính là để trợ giúp ngôn ngữ cho thí sinh. Bên cạnh đó, 33,3% thí sinh tham gia khảo sát cho biết có khả năng giao tiếp ở mức trung bình, trong đó có một số thí sinh có cơ

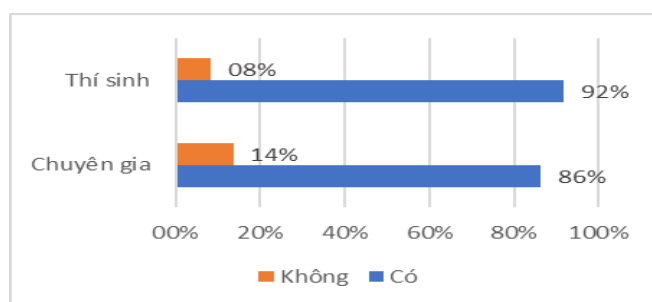
hội được giao tiếp với người nước ngoài, đặc biệt là những thí sinh được tuyển chọn sang Hàn Quốc đào tạo. Trong quá trình ôn luyện hơn 12 tháng tại Hàn Quốc, thí sinh Việt Nam có dịp được ôn luyện và giao tiếp với thí sinh của Hàn Quốc, Colombia và Nga. Nhờ vậy, những thí sinh này vừa cải thiện được khả năng giao tiếp tiếng Anh vừa nâng cao khả năng đọc tài liệu tiếng Anh chuyên ngành.

Phân tích thông tin từ bảng khảo sát chuyên gia cho thấy hơn 68% chuyên gia kỹ thuật có năng lực tiếng Anh từ B1 châu Âu trở lên, số còn lại đã được đào tạo tiếng Anh theo chương trình từ phổ thông đến bậc Đại học. Đáng chú ý trong 68% chuyên gia có năng lực từ B1 trở lên, có đến 13% có văn bằng 2 đại học về tiếng Anh, 33% có chứng chỉ TOEIC đến mức 800, IELTS đến mức 6.0. So với thí sinh, trình độ tiếng Anh của chuyên gia tốt hơn rất nhiều, nhiều chuyên gia có năng lực tương đương với phiên dịch được đào tạo ở các trường chuyên ngữ. Ngoài ra, 50% chuyên gia đã tham gia từ 2 đến 7 KTTNTG được tổ chức 2 năm 1 lần ở các nước phát triển như Anh, Ca-na-đa, Đức, Bra-xin, Nga, Ả rập và Nhật; một chuyên gia đã từng tham dự 7 KTTNTG đạt được tiêu chí vừa có chuyên môn tốt vừa có năng lực tiếng anh giỏi nên đã được bầu làm phó chuyên gia trưởng để tham gia điều hành nghề thi có gần 30 nước tham dự. Có thể thấy nhờ có nhiều trải nghiệm quốc tế cùng với việc quan tâm rèn luyện tiếng Anh theo chuẩn quốc tế mà chuyên gia tự tin khi tham dự KTTNTG. Một số chuyên gia ở một số nghề có thể làm việc, thậm chí điều hành tốt nghề thi mà không cần đến sự hỗ trợ của phiên dịch Việt Nam.

4. Kết quả chính thu được

4.1. Hỗ trợ của phiên dịch viên đối với chuyên gia và thí sinh

Để tìm hiểu mức độ hỗ trợ của PDV, tác giả đã tiến hành khảo sát ý kiến của 22 chuyên gia và 24 thí sinh. Kết quả khảo sát được thể hiện trong biểu đồ số 1.



Biểu đồ 1 – Hỗ trợ của phiên dịch viên đối với chuyên gia và thí sinh

Kết quả phân tích từ biểu đồ 1 cho thấy hầu hết chuyên gia và thí sinh đều được phiên dịch hỗ trợ khi tham dự KTTNTG (92% thí sinh và 86% chuyên gia). Bộ ba gồm chuyên gia – PDV – thí sinh cơ bản luôn đồng hành cùng nhau trong 7 kỳ đoàn Việt Nam tham dự KTTNTG. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ chuyên gia và thí sinh (lần lượt là 14% và 8%) chưa cần sự hỗ trợ từ PDV. Phỏng vấn qua điện thoại đối với nhóm chuyên gia và thí sinh chưa cần sự hỗ trợ từ PDV cho thấy tại KTTNTG năm 2015 và 2017, ở một số nghề thì chuyên gia vừa giỏi chuyên môn kỹ thuật vừa tốt về năng lực tiếng Anh lại có nhiều kinh nghiệm tham dự các KTTNTG những năm trước đó cho nên các chuyên gia này đã đảm nhiệm luôn vai trò của phiên dịch. Lý do thứ hai xuất phát từ thực tiễn một số nghề nằm trong nhóm nghề “công nghệ thi công và xây dựng” thì phần đề thi chủ yếu là bản vẽ kỹ thuật để lắp đặt và vận hành cũng như để triển khai thi công, do vậy thí sinh chỉ cần nhìn vào bản vẽ là hiểu được yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện. Ngoài ra, phần hướng dẫn để thực hiện bài thi thuộc nhóm nghề “công nghệ thi công và xây dựng” vừa ngắn vừa đơn giản và cơ bản lại giống nhau qua các KTTNTG cho nên thí sinh cũng chỉ cần đọc lướt là hiểu được đại ý. Phỏng vấn qua điện thoại còn nhận được thông tin thú vị khác là thí sinh ở những nghề chuyên gia có thể đảm nhiệm luôn vị trí của phiên dịch khi phần đề thi không có quá nhiều phần hướng dẫn để hiểu mà chủ yếu là những bản vẽ kỹ thuật, bản vẽ thi công thì thường đã hoàn thành xuất sắc bài thi và đạt mức được cấp Chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc thế giới. Chứng chỉ này xếp sau Huy chương Vàng, Bạc, Đồng và có số lượng hữu hạn đối với những thí sinh trong nhóm top điểm cao.

4.2. Đánh giá về mức độ cần thiết của PDV

Kết quả phân tích khảo sát của chuyên gia và thí sinh về mức độ cần thiết của PDV thông qua 5 mức đánh giá cho thấy cả chuyên gia và thí sinh đã từng và chưa từng có sự hỗ trợ của phiên dịch đều đánh giá sự hỗ trợ của phiên dịch trong KTTNTG trên mức “cần thiết” tiếp cận đến mức “rất cần thiết” (Bảng 2).

Bảng 2 – Đánh giá về mức độ cần thiết của phiên dịch viên

TT	Đánh giá về mức cần thiết của phiên dịch	1- Rất không cần thiết	2- Không cần thiết	3- Chưa rõ	4- Cần thiết	5- Rất cần thiết	Giá trị trung bình
1	Đánh giá của chuyên gia	0	1	1	3	17	4,64
2	Đánh giá của thí sinh	0	0	1	4	19	4,75

Khi được phỏng vấn về sự cần thiết của phiên dịch, 40,9% chuyên gia nhấn mạnh lý do phiên dịch cần cho thí sinh “Do năng lực sử dụng ngoại ngữ của thí sinh chưa tốt nên nhiều vấn đề cần có phiên dịch hỗ trợ”, “Để hỗ trợ thí sinh trong công tác dịch đề và quá trình thực hiện bài thi”, “Để thí sinh giao tiếp với ban tổ chức và giao tiếp với chuyên gia các nước”, “Để chuyên gia tư vấn cho thí sinh thông qua phiên dịch khi nghề cho phép phiên dịch ở gần thí sinh”. Tương tự, 40,9% chuyên gia nhấn mạnh lý do phiên dịch cần cho chuyên gia do năng lực ngoại ngữ của chuyên gia còn hạn chế, cụ thể “Cần thiết vì năng lực tiếng Anh của tôi còn yếu”, “Truyền đạt được đầy đủ hơn ý kiến cần truyền đạt của tôi tới chuyên gia khác và ngược lại” hoặc trực tiếp tham gia hỗ trợ chuyên môn “Phối hợp cùng chuyên gia trong giai đoạn phân tích và thảo luận đề”, “Khi có thêm phiên dịch thì chuyên gia sẽ tự tin hơn trong phần tranh luận vì có nhiều nước cùng tham gia nên ngôn ngữ nhiều khi khó nghe, phiên dịch sẽ hiểu rõ hơn và trợ giúp cho chuyên gia”. 13,6% chuyên gia đề cao vai trò phiên dịch trong việc hỗ trợ cho cả thí sinh và chuyên gia vì “Là người thông dịch và chuyển tải ngôn ngữ cho các chuyên gia đồng thời phiên dịch hỗ trợ các thí sinh nắm vững các quy định, quy chế, nội quy của cuộc thi...”, “KTTNTG có rất nhiều nước tham gia và trong đó có những chuyên gia nói tiếng anh rất khó nghe và khó hiểu nên rất cần phiên dịch để hỗ trợ ngôn ngữ cho chuyên gia và thí sinh.” 4,6% chuyên gia cho rằng phiên dịch không cần thiết cho kỳ thi khi “chuyên gia đảm bảo được yêu cầu của nghề và vai trò của phiên dịch không có/ít ảnh hưởng đến sự hỗ trợ thí sinh”.

Đối với thí sinh, kết quả phân loại lý do cần đến PDV cho thấy 41,6% thí sinh nhấn mạnh cần phiên dịch hỗ trợ ngôn ngữ vì “Khả năng giao tiếp bằng tiếng anh của đa số các thí sinh còn hạn chế, vì vậy cần thiết có phiên dịch”, “Khi cần hỗ trợ chuyên sâu, phiên dịch giúp thí sinh nói chuyện với nhóm chuyên gia nước khác đầy đủ ý kiến, mong muốn nguyện vọng của thí sinh mà khả năng giao tiếp cơ bản của thí sinh không làm được”, “Đề thi thì em nghĩ không cần phiên dịch, còn giao tiếp thì có thể cần hỗ trợ từ phiên dịch do việc nghe không quen các accent”. Ngoài ra, 29,2% thí sinh qua trải nghiệm cá nhân nhận thấy mức độ cần thiết của phiên dịch trong việc hỗ trợ dịch đề thi. Những thí sinh này lý giải “Lúc đến mới biết đề, nên cần người biết tiếng anh và hiểu về chuyên môn mới có thể dịch đúng và đủ, bản thân thí sinh ít năm kinh nghiệm tiếng Anh nên chậm và khó hiểu đề mới. Với nghề điện tử không biết 1 chút nào về đề trước đó.”, “Đề bài dài, chưa đủ tiếp thu trong 15 phút đọc đề, vẫn phải refer theo bài dịch khi làm bài.” và “Phiên dịch là người

cần thiết thứ 2 sau chuyên gia trong vấn đề giúp mình dịch và phân tích đề thi”. 29,2% thí sinh còn lại gặp khó khăn trong lúc làm bài thi nên cần phiên dịch “Khi máy móc xảy ra vấn đề và bản thân cần phải mô tả cho chuyên gia nước khác các vấn đề gặp phải thật cụ thể và rõ ràng”, “Cần thiết nhất khi muốn trình bày ý kiến, thắc mắc..... lúc đó mình tập trung thi còn chuyên gia Việt Nam thì bận công tác coi thi ở khu vực khác mà chuyên gia Việt Nam rất hạn chế giao tiếp với thí sinh nên phiên dịch là chỗ tựa tinh thần lúc gặp khó khăn.” và “Ở cuộc thi họ triển khai thông tin đều bằng tiếng anh, nếu mình gặp lỗi mà muốn bù lại thời gian thì phải nhờ phiên dịch giải thích cho chuyên gia khác bằng tiếng Anh”.

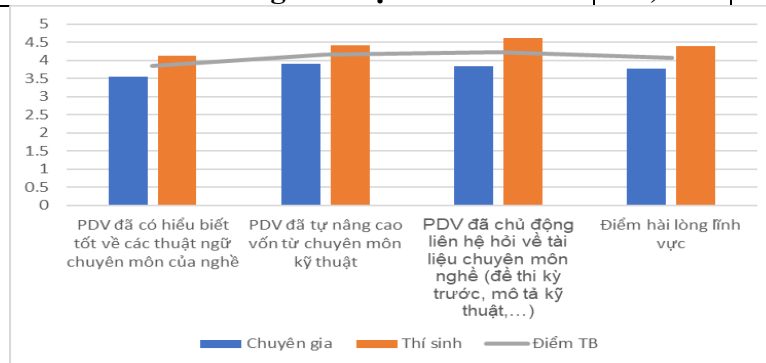
4.3. Sự chuẩn bị của phiên dịch trước kỳ thi

Đánh giá sự hài lòng của chuyên gia và thí sinh đối với phiên dịch trước kỳ thi, bài viết đi sâu tìm hiểu ở ba nội dung sau: hiểu biết về các thuật ngữ kỹ thuật, hiểu biết chung về kỳ thi, quy chế thi và sự chủ động tương tác với nhóm chuyên gia và thí sinh.

Một là, đối với hiểu biết về thuật ngữ kỹ thuật của phiên dịch, tác giả đã tính điểm trung bình của 3 câu hỏi được đo theo thang Likert. Điểm hài lòng của chuyên gia, thí sinh và điểm hài lòng lĩnh vực đối với hiểu biết về thuật ngữ kỹ thuật của phiên dịch được thể hiện ở bảng 3 và xu hướng qua biểu đồ 2

Bảng 3 – Thống kê mức độ hài lòng về khả năng hiểu biết thuật ngữ kỹ thuật

TT	Trước khi tham dự kỳ thi	Chuyên gia	Thí sinh	Điểm TB
1	PDV đã có hiểu biết tốt về các thuật ngữ chuyên môn của nghề	3,55	4,14	3,85
2	PDV đã tự nâng cao vốn từ chuyên môn kỹ thuật	3,90	4,43	4,17
3	PDV đã chủ động liên hệ hỏi về tài liệu chuyên môn nghề (đề thi kỳ trước, mô tả kỹ thuật,...)	3,85	4,62	4,24
	Điểm hài lòng lĩnh vực	3,77	4,40	4,08



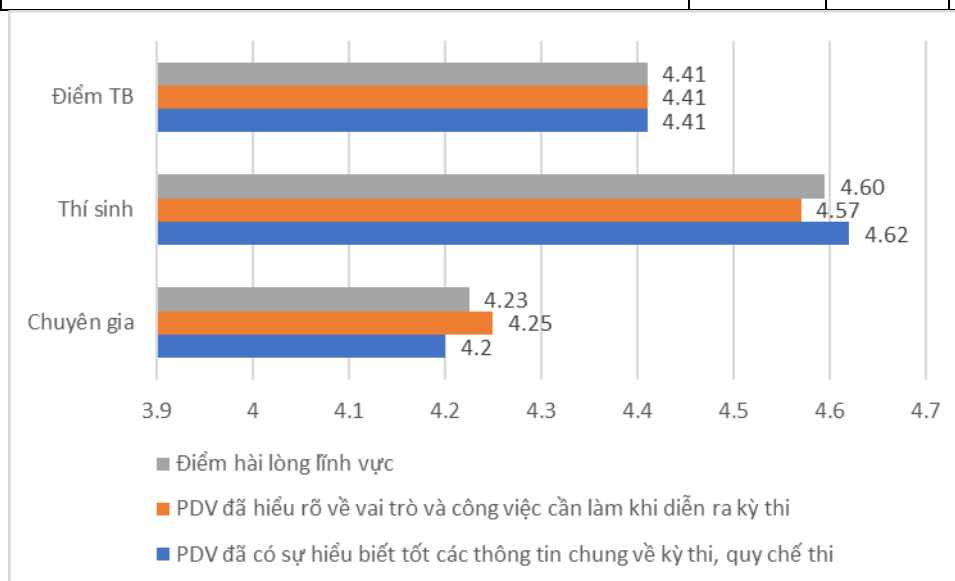
Biểu đồ 2 – Xu hướng hài lòng về khả năng hiểu biết thuật ngữ kỹ thuật

Qua bảng 3, ta thấy điểm trung bình về mức độ hài lòng đối với hiểu biết về thuật ngữ kỹ thuật của phiên dịch tương đối đều nhau ở các tiêu chí, với điểm hài lòng lĩnh vực là 4,08 cho thấy chuyên gia và thí sinh được khảo sát đang đánh giá ở trên mức "hài lòng" (đồng ý). Ngoài ra, qua bảng kết quả tổng hợp điểm của các tiêu chí, ta thấy số lượng chuyên gia và thí sinh lựa chọn mức độ hài lòng (đồng ý) và rất hài lòng (rất đồng ý) chiếm 74%, số lượng chuyên gia và thí sinh còn phân vân và không hài lòng (không đồng ý) chiếm 26%. Thông qua biểu đồ 2, ta cũng nhận thấy có sự chênh lệch điểm khá lớn giữa 2 nhóm đối tượng ở tất cả các tiêu chí. Điểm trung bình mức độ hài lòng của chuyên gia là 3,77 trong khi của thí sinh là 4,40.

Hai là, tìm hiểu thông tin chung về kỳ thi và quy chế kỳ thi, số liệu bảng 4 cho thấy điểm hài lòng của chuyên gia và thí sinh đối với sự hiểu biết chung về kỳ thi cũng như hiểu biết riêng về vai trò của phiên dịch khi diễn ra kỳ thi đạt mức 4,41 điểm. Đây là số điểm cao trên mức hài lòng (đồng ý) gần tiếp cận mức rất hài lòng (rất đồng ý).

Bảng 4 – Thống kê mức độ hài lòng về hiểu biết chung và nhận thức vai trò của phiên dịch

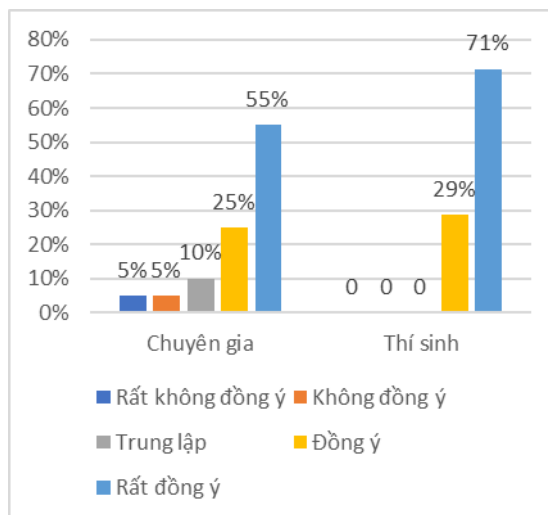
TT	Trước khi tham dự kỳ thi	Chuyên gia	Thí sinh	Điểm TB
1	PDV đã có sự hiểu biết tốt các thông tin chung về kỳ thi, quy chế thi	4,20	4,62	4,41
2	PDV đã hiểu rõ về vai trò và công việc cần làm khi diễn ra kỳ thi	4,25	4,57	4,41
	Điểm hài lòng lĩnh vực	4,23	4,60	4,41



Biểu đồ 3 – Mức hài lòng về hiểu biết chung và nhận thức vai trò của phiên dịch

Biểu đồ 3 cho thấy xu hướng mức độ hài lòng của nhóm đối tượng thí sinh cao hơn nhóm chuyên gia, dao động trung bình 0,3 đến 0,4 điểm ở mỗi tiêu chí. Thông qua phỏng vấn qua điện thoại, chuyên gia lý giải “Trước kỳ thi PDV đã tìm hiểu về vai trò, nhiệm vụ, những điều được phép và không được phép làm trong kỳ thi.” và “Worldskills có hệ thống Member Area cho riêng phiên dịch, chuyên gia, thí sinh cho nên phiên dịch có thể nâng cao sự hiểu biết của mình thông qua các thư mục: competition documentation, learning resources và discussion forum. Ngoài ra, khi có thông tin mới được thảo luận trên forum thì phiên dịch cũng nhận được qua email như chuyên gia.” còn thí sinh thì cho rằng lý do xuất phát từ việc “ Tổng cục giáo dục nghề nghiệp thường tuyển chọn những PDV đã từng tham dự thi tay nghề ASEAN và thế giới các năm trước đó nên PDV cơ bản là người đam mê và chịu khó tìm hiểu về kỳ thi.”

Ba là, xét về sự tương tác của PDV khi ôn luyện, kết quả khảo sát ở biểu đồ 4 cho thấy, 100% thí sinh và 80% chuyên gia cho biết PDV có liên lạc và tương tác với thí sinh, chuyên gia trong quá trình chuẩn bị cho kỳ thi. Phần đa PDV đã chọn hình thức tương tác trực tiếp với chuyên gia và thí sinh, cụ thể “PDV đã chủ động tham gia huấn luyện cùng chuyên gia và thí sinh để tiếp cận với các tình huống trong kỳ thi” hoặc “PDV đã chủ động liên hệ chuyên gia và thí sinh trong thời gian huấn luyện để hỗ trợ dịch đề thi các năm trước và để hiểu rõ những yêu cầu chuyên môn của nghề PDV được chỉ định dịch.” hoặc “Năm của em thì PDV phải làm việc với chuyên gia và thí sinh ít nhất là 2 tháng trước khi. PDV gần như là được đào tạo về chuyên môn cũng như quy trình hỗ trợ thí sinh từ chuyên gia. Năm đấy thì PDV luyện cùng em ở Hàn Quốc.” Một số PDV chỉ tương tác được trực tuyến do “Khoảng cách địa lý xa (Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh) và còn phải kiêm nhiệm việc cơ quan trong khi lịch làm việc và yêu cầu công việc của 02 đơn vị hoàn toàn khác nhau, do vậy PDV đã sử dụng video conference với chuyên gia và thí sinh để hiểu thêm đề thi và các thuật ngữ chuyên ngành.” 10% chuyên gia không hài lòng với những PDV làm việc tự do hoặc đang công tác ở các đơn vị chuyên về dịch thuật. Theo lý giải của các chuyên gia, các PDV không thuộc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường tập trung vào việc chính của họ là đi dịch theo nhiệm vụ của cơ quan hay dự án nhận được, do vậy PDV nhóm này ít chú tâm làm việc với chuyên gia, thí sinh trước khi thi mà chỉ đến lúc gần thi họ mới xuất hiện.

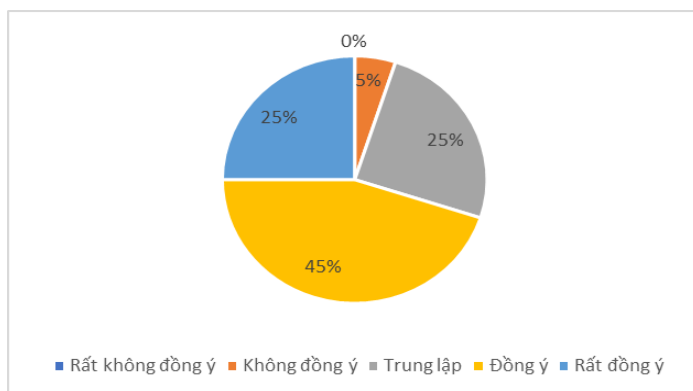


Biểu đồ 4 – Thống kê mức hài lòng về sự tương tác của phiên dịch trước khi thi

4.4. Đóng góp của PDV trong kỳ thi

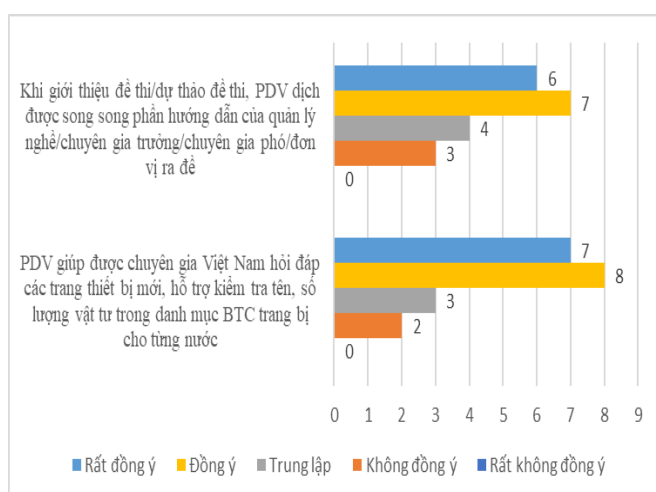
4.4.1. *Đánh giá của chuyên gia đối với đóng góp của PDV trong kỳ thi thể hiện ở ba thời điểm: trong buổi gặp mặt chuyên gia các nước, trong quá trình làm đề thi và khi chấm điểm bài thi của các thí sinh*

Thời điểm thứ 1, buổi gặp mặt toàn thể chuyên gia của từng nghề luôn để lại nhiều kỷ niệm cho chuyên gia lần đầu tham dự KTTNTG. Những ấn tượng tốt đầu tiên khi các chuyên gia gặp mặt góp phần tạo ra sự thuận lợi trong suốt quá trình thi. Do đó, khi PDV kết nối tốt chuyên gia Việt Nam với chuyên gia nước ngoài sẽ đem lại nhiều lợi thế cho đoàn Việt Nam. Kết quả khảo sát ở biểu đồ 5 cho thấy, đa số chuyên gia hài lòng với sự tích cực của PDV trong việc gắn kết chuyên gia Việt Nam với chuyên gia nước ngoài. 70% chuyên gia đánh giá từ mức hài lòng (đồng ý) đến rất hài lòng (rất hài lòng). Bên cạnh đó, 25% chuyên gia còn lưỡng lự, chưa rõ về vai trò của phiên dịch trong dịp toàn bộ chuyên gia gặp nhau buổi đầu tiên khi đến khu vực tổ chức thi. Điều này cũng phần nào dễ hiểu vì gần 50% chuyên gia Việt Nam chỉ tham dự KTTNTG một lần duy nhất nên ít kinh nghiệm chủ động giao lưu từ lần đầu gặp mặt. Những chuyên gia có kinh nghiệm sẽ cùng PDV đến chào hỏi và tặng quà lưu niệm đội quản lý nghề thi thường gồm chuyên gia trưởng, phó chuyên gia trưởng và giám đốc nghề thi cũng như giao lưu trò chuyện với đội quản lý xưởng thi cùng các chuyên gia đã từng quen biết, sau đó mới đến làm quen với các chuyên gia khác.

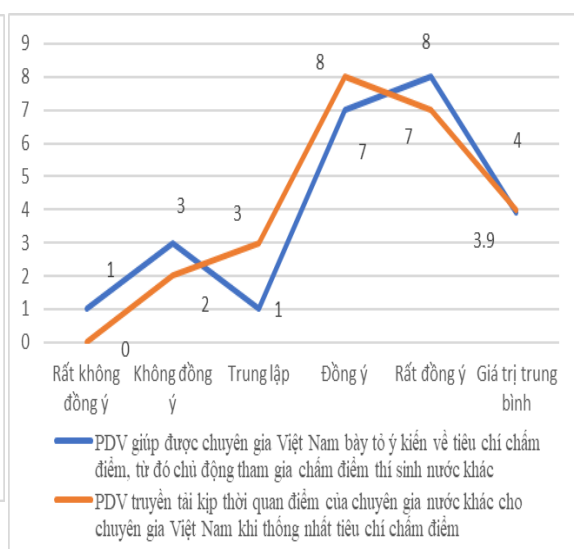


Biểu đồ 5- Mức độ hài lòng trong việc kết nối chuyên gia Việt Nam với chuyên gia các nước

Hai thời điểm sau, đối với PDV của đoàn Việt Nam thường là những cá nhân thành tạo tiếng Anh hoặc tốt nghiệp từ các trường đại học chuyên ngữ nhưng chưa được đào tạo bài bản về kỹ năng biên phiên dịch thì việc tham gia vào hoạt động chuyên môn kỹ thuật trong quá trình làm đề thi và chấm điểm bài thi của thí sinh luôn là nhiệm vụ “cân não”. Tuy nhiên phân tích kết quả khảo sát thể hiện trong biểu đồ 6 và 7 cho thấy trên 2/3 chuyên gia hài lòng với sự hỗ trợ của PDV khi tham gia làm đề thi trong khi 3/4 chuyên gia lại đánh giá cao PDV ở công đoạn chấm điểm. Kết quả từ phỏng vấn qua điện thoại hé lộ thêm rằng nhiều chuyên gia chưa nắm rõ vai trò của PDV khi tham dự kỳ thi. Như trình bày trong mục 2, PDV có 3 vai trò chính khi tham dự KTTNTG. Thế nhưng nhiều chuyên gia lại chưa ý thức được rằng PDV ngoài hỗ trợ thí sinh, dịch đề thi còn trợ giúp chuyên gia trong các hoạt động chuyên môn. Dao động từ 4 đến 7 chuyên gia tùy theo tiêu chí chưa hài lòng hoặc chưa rõ PDV sẽ giúp được gì chuyên gia khi bàn thảo đề thi hay phân tích tiêu chí để chấm điểm.



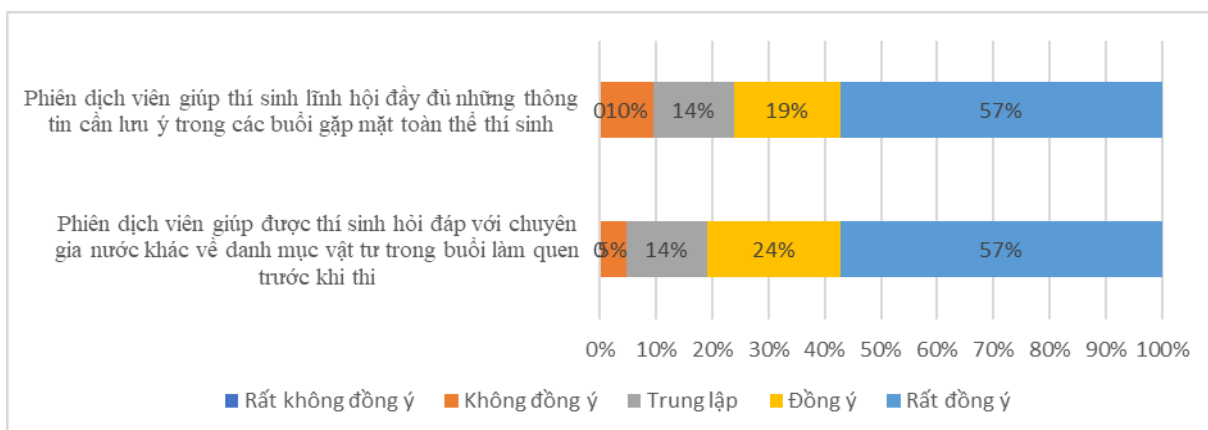
Biểu đồ 6- Mức độ hài lòng của chuyên gia đối với PDV trong quá trình làm đề thi



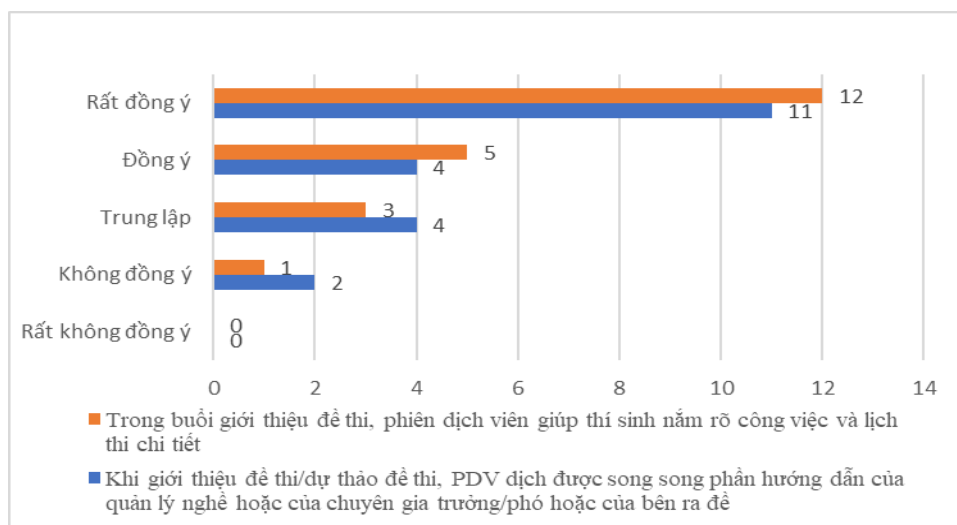
Biểu đồ 7- Mức độ hài lòng của chuyên gia đối với PDV khi tham gia chấm điểm

4.4.2. *Đánh giá của thí sinh đối với đóng góp của PDV khi tham dự kỳ thi thể hiện ở bốn thời điểm: trong buổi làm quen thiết bị, khi giới thiệu đề thi, khi dịch đề thi và khi thí sinh làm bài thi.*

Ở hai thời điểm đầu, thí sinh được làm quen dụng cụ, thiết bị và giới thiệu về đề thi. Đây có thể được xem là giai đoạn chuẩn bị về công cụ lao động (thiết bị, dụng cụ) và tiếp cận yêu cầu đầu ra của sản phẩm. Kết quả từ biểu đồ 8 và 9 cho thấy thí sinh có mức độ hài lòng cao đối với nhiệm vụ của phiên dịch từ lúc thí sinh bước chân đầu tiên vào khu vực thi còn rất ngỡ ngàng đến khi thí sinh tiếp nhận những thông tin tổng quan đầu tiên về đề thi. Cụ thể, trung bình 78% thí sinh đánh giá PDV làm tốt và rất tốt nhiệm vụ trong buổi thí sinh kiểm tra và vận hành thử dụng cụ, thiết bị để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu. Tương tự, có đến 17/21 tương đương với 80% thí sinh lĩnh hội tốt công việc cần thực hiện và kế hoạch cần triển khai nhờ có PDV đã dịch song song những hướng dẫn điều hành của bên ra đề hoặc đội quản lý nghề thi.



Biểu đồ 8 – Mức độ hài lòng của thí sinh với PDV khi làm quen thiết bị trước thi



Biểu đồ 9 – Mức độ hài lòng của thí sinh với PDV khi giới thiệu đề thi

Hai thời điểm sau là khi dịch đề thi và khi thí sinh làm bài thi. Đây là thời điểm PDV vận dụng tối đa những hiểu biết về thuật ngữ kỹ thuật tính lũy trong quá trình ôn luyện cũng như kỹ năng mềm trong việc quan sát và hỗ trợ đúng thời điểm cho thí sinh. Nhóm nghiên cứu của Pöchhacker, F. (2000) chỉ ra yêu cầu dịch thuật cần đảm bảo tính chính xác (accurate), đầy đủ, mạch lạc (adequate, equivalent) và truyền tải thông tin dễ hiểu (successful, communicative). Đây là những tiêu chí mà qua thống kê ở bảng 5 cho thấy PDV của đoàn Việt Nam đã cơ bản đáp ứng tốt về kiến thức và kỹ năng cho KTTNTG (từ 4,14 điểm trung bình theo tiêu chí trở nên).

Bảng 5 – Thống kê mức độ hài lòng khi dịch đề thi và khi thí sinh làm bài thi

Công việc	Tiêu chí	1- Rất không đồng ý	2- Không đồng ý	3- Trung lập	4- Đồng ý	5- Rất đồng ý	Giá trị trung bình
Khi dịch đề thi	Đề thi đã được PDV dịch đầy đủ	0	1	4	5	11	4,24
	Thuật ngữ kỹ thuật trong đề thi được dịch ngắn gọn và dễ hiểu	0	2	3	6	10	4,14
Khi thí sinh làm bài thi	PDV luôn theo dõi và hỗ trợ thí sinh giao tiếp với chuyên gia nước khác khi được yêu cầu	0	1	4	4	12	4,29
	PDV luôn theo dõi và thông báo kịp thời các hướng dẫn bổ sung từ ban tổ chức	0	1	4	5	11	4,24

4.5. Nâng cao chất lượng PDV

Khi được hỏi về hạn chế của phiên dịch cần khắc phục, 46% thí sinh đề cập đến “thuật ngữ chuyên ngành” và 21% thí sinh cho biết PDV cần có nhiều thời gian để tiếp xúc, trao đổi với thí sinh hơn nữa. Các thí sinh còn lại cảm thấy hài lòng với nỗ lực hoàn thành công việc của phiên dịch. “Thuật ngữ chuyên ngành” trong lĩnh vực kỹ thuật vô cùng đa dạng từ máy móc, dụng cụ (khái niệm, nguyên lý hoạt động và công dụng) đến kiến thức vận hành theo hệ thống; chuyên sâu hơn là những tiêu chuẩn kỹ năng nghề, tiêu chí chấm điểm theo cách đánh giá Đo lường và Phán quyết (Measurement, Judgement) hay Chủ quan và khách quan (Subjective, Objective). Chính vì vậy mà gần một nửa thí sinh cho biết “một số phiên dịch không dịch đúng từ chuyên ngành dẫn đến thí sinh không hiểu. Mong rằng phiên dịch năm tới sẽ chú trọng hơn vào câu từ chuyên ngành của nghề đó để thí sinh của đoàn Việt Nam làm tốt hơn”, hoặc “PDV cần là người có vốn hiểu biết về chuyên ngành của thí sinh cũng như mối liên hệ giữa các modul thí sinh cần hoàn thành”. Bên cạnh đó, để nâng cao công tác phiên dịch, 1/5 thí sinh cho rằng “PDV cần được tạo điều kiện để tiếp xúc với thí sinh từ lúc huấn luyện nhằm tạo mối liên kết tốt hơn giữa chuyên

gia - phiên dịch - thí sinh nhất là đối với trường hợp phiên dịch - thí sinh ở xa nhau hoặc khác cơ quan” hoặc “Cần tăng cường chế độ ưu đãi và đánh giá đúng tầm quan trọng của PDV. Ngoài ra, TCGDNN cần đăng kí sớm phiên dịch và sau khi hội đồng Worldskills chỉ định phiên dịch ngẫu nhiên cho các nghề, cần sớm thông báo kết quả để phiên dịch sớm có thời gian gặp gỡ chuyên gia và thí sinh nhằm sớm lấp đầy lỗ trống về các vấn đề chuyên môn trong ngành và sự thân thiết hiểu ý nhau hơn.”

Chuyên gia cho rằng để nâng cao chất lượng PDV các KTTNTG cần tập trung cải thiện 2 nội dung chính: thời gian làm việc giữa PDV với chuyên gia và thí sinh (32% ý kiến) và thuật ngữ chuyên môn nghề (27% ý kiến). Bên cạnh đó, nhóm chuyên gia đã từng tham dự nhiều KTTNTG đề xuất PDV cần được đào tạo bài bản, có lộ trình (14% ý kiến) và đào tạo về kỹ năng mềm (9% ý kiến). 1/3 chuyên gia quan tâm đến thời gian làm việc với PDV trước kỳ thi. Cụ thể “Cần có nhiều thời gian để hoạt động cùng nhóm huấn luyện. Tốt nhất là phiên dịch có thể tham gia vào quá trình huấn luyện thí sinh” hoặc “PDV cần dành nhiều thời gian để hiểu rõ hơn đặc thù nghề nghiệp, tính chất chuyên môn và kế hoạch thi đấu chi tiết qua đó PDV trở thành một phần của team và hỗ trợ thí sinh hiệu quả nhất.”. Quan tâm lớn thứ hai của chuyên gia đối với phiên dịch là thuật ngữ chuyên môn nghề, không chỉ là việc học trực tiếp từ vựng mà còn là việc chuẩn bị từ điển chuyên môn được phép sử dụng “PDV cần học tập PDV Hàn Quốc, họ thường chuẩn bị cả từ điển chuyên ngành (bản giấy) để sử dụng tra cứu trong kỳ thi”. Một số chuyên gia từng tham dự nhiều KTTNTG tâm huyết kiến nghị cần đào tạo phiên dịch bài bản “Đội ngũ phiên dịch cần phải được lựa chọn, đáp ứng đủ yêu cầu về bằng cấp, kinh nghiệm, năng lực giao tiếp, tập huấn và tham gia quá trình huấn luyện cùng chuyên gia và thí sinh của nghề cần phiên dịch. Đội ngũ này cần được đào tạo hàng năm theo chương trình của quốc gia, họ cần được làm test và thi tuyển vị trí cho từng nghề và do nhóm chuyên gia nghề đánh giá, lựa chọn phù hợp với yêu cầu của nghề (không phải do TCGDNN lựa chọn và chỉ định). Đồng thời nhóm phiên dịch cần phải hiểu rõ được qui chế của kỳ thi, nắm được những thông tin cơ bản về nghề, cần có những kỹ năng mềm trong tham gia các hoạt động của Đoàn Việt Nam tại các kỳ thi tay nghề.” và “Việc thay đổi danh sách phiên dịch tại từng kỳ thi dẫn đến việc thiếu đi các phiên dịch có kinh nghiệm tham gia KTTNTG mà đa phần đều là phiên dịch tham gia lần đầu nên việc tìm hiểu về quy định của Kỳ thi, quy định của từng nghề thi tốn nhiều thời gian. Đề

xuất xây dựng đội ngũ PDV thâm niên có gắn chỉ số hài lòng của chuyên gia, thí sinh.

5. Kết luận

Qua khảo sát và phỏng vấn 22 chuyên gia ở 18 nghề và 24 thí sinh ở 13 nghề, kết quả thu được phần lớn là tích cực. Thứ 1, tỉ lệ cao chuyên gia (86%) và thí sinh (92%) nhận được sự hỗ trợ của PDV khi tham dự KTTNTG. Thứ 2, PDV được đánh giá trên mức “cần thiết” tiếp cận đến mức “rất cần thiết” về vai trò và nhiệm vụ trong kỳ thi. Thứ 3, chuyên gia và thí sinh hài lòng đối với sự chuẩn bị của PDV trước kỳ thi: hiểu biết về các thuật ngữ kỹ thuật, hiểu biết chung về kỳ thi, quy chế thi và sự chủ động tương tác với nhóm chuyên gia và thí sinh. Thứ 4, ở các thời điểm làm việc riêng với PDV, chuyên gia Việt Nam đã đánh giá cao vai trò quan trọng của PDV trong buổi gặp mặt với chuyên gia nước ngoài, trong quá trình làm đề thi và khi chấm điểm bài thi của các thí sinh. Thứ 5, thí sinh đã thừa nhận những đóng góp lớn của PDV ở cả bốn thời điểm: trong buổi làm quen thiết bị, giới thiệu đề thi, khi dịch đề thi và khi thí sinh làm bài thi. Tuy vậy, thí sinh kỳ vọng PDV các kỳ tiếp theo cần nâng cao sự hiểu biết về thuật ngữ chuyên môn kỹ thuật và có nhiều thời gian tiếp xúc với thí sinh hơn nữa. Từ góc nhìn của chuyên gia cho thấy kỹ năng của PDV rất cần được đào tạo chuyên nghiệp và có lộ trình dài hạn. Trên cơ sở góp ý của chuyên gia và thí sinh, tác giả khuyến nghị TCGDNN sớm thành lập đội phiên dịch chuyên nghiệp để hỗ trợ thí sinh và chuyên gia từ khi bắt đầu huấn luyện. Đến khi có chỉ định của Worldskills thì các PDV trong đội chia sẻ dữ liệu và kinh nghiệm cho nhau. Ngoài ra, TCGDNN cần có kế hoạch dài hạn trong việc đào tạo nguồn PDV chất lượng cao là những người vừa có kiến thức chung của kỳ thi vừa định kỳ được làm việc với các nghề mà đoàn Việt Nam có kế hoạch tham dự KTTNTG. Điều quan trọng khác là TCGDNN cần xây dựng thêm quy chế khen thưởng cho cả phiên dịch, khuyến khích PDV đồng hành cùng các thí sinh đạt thành tích cao trong các chuỗi hoạt động tư vấn tuyển sinh và giáo dục truyền thống nghề. Các đơn vị đăng cai huấn luyện thí sinh tham dự KTTNTG cần tích cực đề cử PDV, hỗ trợ kinh phí và tạo điều kiện về thời gian để PDV tham gia các hoạt động về chuyên môn và kỹ năng mềm góp phần hiện thực hóa giấc mơ Huy chương Vàng của đoàn Việt Nam trong chặng đường tranh tài thế giới.

6. Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện nhờ sự hỗ trợ của Vụ kỹ năng nghề, Tổng cục giáo dục nghề nghiệp và Hệ thống thông tin của Tổ chức thi tay nghề thế giới “Who is who” tại địa chỉ <https://worldskills.org/internal/wiw/> trong việc lọc, tổng hợp danh sách chuyên gia và thí sinh đoàn Việt Nam từng tham dự kỳ thi tay nghề thế giới từ năm 2007 đến 2019.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Chí Trường (2019). *Tham dự kỳ thi tay nghề ASEAN, thế giới và một số bài học thành công (slide trình bày)*. Hội nghị WorldSkills Kazan 2019: Bài học trong đào tạo nghề nghiệp và huấn luyện thí sinh
2. Nguyễn Thiện Giáp (2010). *Từ vựng học tiếng Việt*. Nxb Giáo dục

Tiếng Anh

3. Ha, S. J. (2019). *Skills Competition*. WorldSkills Kazan 2019: Key lessons in vocational training and coaching competitors for WorldSkills Competition.
4. PACTE (2003). *Building a translation competence model*. In F. Alves (ed.), *Triangulating translation: Perspectives in process oriented research* (pp. 43-66). Amsterdam: John Benjamins.
5. Pöchhacker, F. (2000). *Researching interpreting quality-Models and methods*. *Interpreting in the 21st Century-Challenges and opportunities: Selected papers from the 1st Forli Conference on Interpreting Studies: 95-106*. John Benjamins Publishing Company.
6. Worldskills International (2019). *Competition Rules*. Retrieved from <https://worldskills.org/about/#official-documents>
7. Worldskills International (2020). *History*. Retrieved from <https://worldskills.org/about/#history>